

BIÊN BẢN HỌP BỘ MÔN

V/v/ Đánh giá kết quả dạy học và kiểm tra đánh giá dựa trên phân tích phổ điểm CTĐT NNA K38, học kỳ I, 2020-2021

Thời gian: Từ 14g00-17g00, 10/2/2021

Địa điểm: Văn phòng Khoa Ngoại ngữ

Thành phần:

+ TS. Nguyễn Thị Việt Nga – Trưởng Khoa Ngoại ngữ

+ TS. Lương Bá Phương – Phụ trách NNA

Các giảng viên trong Bộ môn Ngôn ngữ Anh

NỘI DUNG

1. Đ/c Nguyễn Thị Việt Nga: giới thiệu mục đích của cuộc họp tổ Bộ môn về việc Đánh giá kết quả dạy học và kiểm tra đánh giá dựa trên phân tích phổ điểm CTĐT học kỳ I, 2020-2021. Đ/c Nga thông báo về kết quả phân tích phổ điểm và đưa ra nhận định như sau:

- Kết quả phân tích phổ điểm cho thấy sự phân bố điểm giữa các học phần là không đồng đều. Các học phần gồm Ngôn ngữ học đối chiếu (55%), Lý thuyết dịch (50%) và Thực hành biên dịch 1 (40%), phổ điểm tập trung ở mức 3, trung bình khá. Tỷ lệ sinh viên đạt điểm 3.5 quanh mức 30% là hợp lý. Tuy nhiên tỷ lệ sinh viên đạt điểm 4 ở các học phần này rất thấp.

- Các học phần kiến thức đại cương kết quả học tập của sinh viên rất thấp. Phổ điểm của học phần như Xây dựng Đảng (30%), Tiếng Trung học phần 2 (28%) tập trung ở mức điểm 2. Còn một số sinh viên đạt điểm yếu như 0, 1, 1,5 ở hầu hết các học phần.

2. Các ý kiến trao đổi thảo luận: Các ý kiến trao đổi thảo luận tập trung vào một số nội dung sau:

Đ/c Lương Bá Phương: Học phần Thực hành dịch 1 với các yêu cầu dịch các bài ngắn, chủ đề quen thuộc, không quá khó đối với sinh viên. Đây là học phần khối kiến thức nghiệp vụ, đòi hỏi sinh viên phải siêng năng, chuyên tâm học tập. Do đó, việc sinh viên đa số đạt điểm 3 và 3.5 là hợp lý. Phổ điểm phân bố khá đồng đều giữa các mức điểm.

Đ/c Hoàng Thị Minh Ánh : Các học phần đại cương hiện nay kết quả học tập khá thấp; cần trao đổi với các khoa giảng dạy đại cương để tìm hiểu nguyên nhân, để có sự điều chỉnh trong dạy-học, ra đề và chấm thi để cải thiện kết quả học tập cho sinh viên.

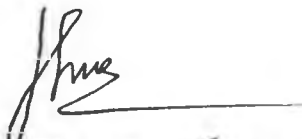
Đ/c. Nguyễn Thị Thanh Hương: Học phần Ngôn ngữ học đối chiếu có kết quả học tập phân bố trên các mức điểm hợp lý; đa số tập trung mức 3-3,5. Sinh viên có tinh thần học tập, thể hiện thái độ cầu thị, chăm chỉ. Nội dung kiểm tra đánh giá, việc chấm điểm mang tính khách quan, chính xác, công bằng.

Đ/c Nguyễn Hữu Hoàng: Cần thu hẹp khoảng cách giữa kết quả học tập các học phần đại cương và học phần chuyên ngành.


Đ/c Nguyễn Thị Việt Nga: Kết luận kết quả phân tích phổ điểm cho thấy ở các học phần khối kiến thức chuyên nghiệp, việc dạy học, kiểm tra và đánh giá khá khách quan, chính xác. Đối với các học phần đại cương cần có sự điều chỉnh trong việc dạy học, kiểm tra đánh giá để cải thiện kết quả học tập của sinh viên. Các đ/c khác trong bộ môn nhất trí với ý kiến trên và không có ý kiến gì thêm.

Họp khoa kết thúc lúc 17h00' cùng ngày.

THƯ KÝ


Nguyễn Thị Thuý Huệ

CHỦ TỌA


TS. Nguyễn Thị Việt Nga

BIÊN BẢN HỌP BỘ MÔN

V/v/ Đánh giá kết quả dạy học và kiểm tra đánh giá dựa trên phân tích phổ điểm CTĐT NNA K38, học kỳ II, 2020-2021

Thời gian: Từ 8g00-9g30, 11/8/2021

Địa điểm: Văn phòng Khoa Ngoại ngữ

Thành phần:

+ TS. Nguyễn Thị Việt Nga – Trưởng Khoa Ngoại ngữ

+ TS. Nguyễn Thị Hương – Phụ trách NNA

Các giảng viên trong Bộ môn Ngôn ngữ Anh

NỘI DUNG

1. Đ/c Nguyễn Thị Việt Nga: giới thiệu mục đích của cuộc họp tổ Bộ môn về việc Đánh giá kết quả dạy học và kiểm tra đánh giá dựa trên phân tích phổ điểm CTĐT học kỳ I, 2021-2022.

2. Đ/c Nguyễn Thị Hương: thông báo về kết quả phân tích phổ điểm và đưa ra nhận định như sau:

- Phổ điểm kết quả các học phần cho thấy việc việc ra đề và chấm điểm nhìn chung khách quan và chính xác. Ở hầu hết các học phần như Văn hoá Anh Mỹ, Tiếng Việt Thực hành, Thực hành Biên dịch 2, Tiếng Trung học phần 3 phổ điểm phần lớn tập trung vào điểm trung bình 3(đ). Cụ thể, 80% sinh viên đạt điểm 3 ở học phần Văn hoá Anh -Mỹ và Thực hành biên dịch 2; trên 50% ở các học phần Tiếng Việt thực hành và Tiếng Trung học phần 3. Học phần Kiến tập nghề nghiệp là học phần khối nghiệp vụ, thể hiện năng lực chuyên môn nghề nghiệp của sinh viên, đa số sinh viên (90%) đạt kết quả giỏi và xuất sắc 4(đ). Tỷ lệ sinh viên đạt điểm giỏi (4đ) tương đối hợp lý ở các học phần như Tiếng Trung học phần 3, Thực hành biên dịch 2 và văn hoá Anh mỹ (20-30%). Tỷ lệ

này tương đối cao ở học phần Tiếng Việt Thực hành (45%) và kiến tập (90%). Cá biệt là những học phần kiến thức ngành như Kiến tập nghề nghiệp và Thực hành Biên dịch 2 vẫn có sinh viên đạt điểm 0 và 1. Không học phần nào có sinh viên đạt điểm 3,5.

2. Các ý kiến trao đổi thảo luận: Các ý kiến trao đổi thảo luận tập trung vào một số nội dung sau:

Đ/c Nguyễn Thị Thuý Huệ: Điểm kiểm tra đánh giá học phần văn hoá Anh Mỹ phản ánh tương đối chính xác, khách quan, công bằng kết quả học tập của sinh viên, thể hiện là đa số sinh viên đạt điểm trung bình khá 3 điểm, tỉ lệ sinh viên đạt điểm giỏi xuất sắc là hợp lý (20%). Tuy nhiên, việc không có sinh viên đạt điểm giỏi (3.5đ) cho thấy học phần cũng sẽ cần điều chỉnh để phân bổ điểm đồng đều hơn, tăng cường số lượng sinh viên đạt điểm khá giỏi hơn.

Đ/c Nguyễn Thị Thanh Hương: Học phần kiến tập nghề nghiệp sinh viên đa số đáp ứng rất tốt các yêu cầu khắt khe của học phần là đăng đủ số lượng bài dịch trên báo, viết báo cáo kiến tập nghề nghiệp tốt. Do đó, việc đa phần sinh viên đạt điểm 4 (tương đương với 8.5đ-10đ) là điều hợp lý.

Đ/c. Nguyễn Thị Hồng Nhung: Điểm của các học phần đại cương như Tiếng Việt thực hành, tiếng Trung học phần 3 cao hơn hợp lý so với kỳ trước, tỉ lệ sinh viên đạt điểm thấp giảm, đa phần sinh viên đạt điểm trung bình khá (3 điểm, tương đương 7-7.5đ). Có thể thấy việc điều chỉnh quá trình dạy học, ra đề và chấm điểm có hiệu quả, khuyến khích được tinh thần và kết quả học tập của người học hơn.

Đ/c Nguyễn Thuỳ Linh: Điểm thi của sinh viên phản ánh tính khách quan, công bằng trong việc đánh giá. Tuy nhiên cũng nên cân nhắc điều chỉnh để phân bổ điểm 3.5 hợp lý hơn nữa.

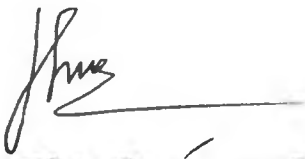
Đ/c Nguyễn Thị Việt Nga: Kết luận rằng việc ra đề và chấm thi tương đối khách quan, công bằng, chính xác; các học phần đã có sự điều chỉnh khuyến

khích được kết quả học tập tốt hơn. Tuy nhiên, các số học phần cũng cần cân nhắc phân bổ điểm giỏi (3.5đ) và các mức điểm khác một cách hợp lý hơn. Đối với các học phần chuyên ngành, cần rà soát lại lý do một số sinh viên đạt điểm kém.

Các đ/c khác trong bộ môn nhất trí với ý kiến trên và không có ý kiến gì thêm.

Họp khoa kết thúc lúc 9h30 cùng ngày.

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Thuý Huệ

CHỦ TỌA



TS. Nguyễn Thị Việt Nga

BIÊN BẢN HỌP BỘ MÔN

V/v/ Đánh giá kết quả dạy học và kiểm tra đánh giá dựa trên phân tích phổ điểm CTĐT NNA K38, học kỳ I, 2018-2019

Thời gian: Từ 14g00-17g00, 15/2/2029

Địa điểm: Văn phòng Khoa Ngoại ngữ

Thành phần:

+ TS. Nguyễn Thị Việt Nga – P.Trưởng Khoa Ngoại ngữ

+ TS. Lương Bá Phương –Phụ trách NNA

Toàn bộ giảng viên trong Bộ môn Ngôn ngữ Anh

NỘI DUNG

1. Đ/c Nguyễn Thị Việt Nga: giới thiệu mục đích của cuộc họp tổ Bộ môn về việc Đánh giá kết quả dạy học và kiểm tra đánh giá dựa trên phân tích phổ điểm CTĐT học kỳ I, 2019-2020. Đ/c Nga thông báo về kết quả phân tích phổ điểm và đưa ra nhận định như sau:

- Kết quả phân tích phổ điểm cho thấy sự phân bố điểm giữa các học phần được phân thành hai nhóm. Các học phần gồm Diễn đạt viết 1, Đọc hiểu 1 thì điểm trung vị tương đối thấp là 2,5 (40% vs. 35%) còn ở học phần Diễn đạt nói và nghe hiểu, điểm trung vị cao hơn một chút là 3 đ (70% vs. 40%).

- Tỷ lệ sinh viên đạt điểm thấp (2đ) còn tương đối cao, chiếm 30% ở Diễn đạt viết 1, 25% ở đọc hiểu 1 và 18% ở Nghe hiểu 1.

- Đối với học phần diễn đạt nói 1, phổ điểm tập trung phần lớn vào 3-3.5đ (17% vs. 23%)

2. Các ý kiến trao đổi thảo luận: Các ý kiến trao đổi thảo luận tập trung vào một số nội dung sau:

Đ/c Nguyễn Thị Hồng Nhung: Học phần Viết 1 sinh viên học viết luận; sinh viên chuyển từ việc viết đoạn văn sang viết luận nên còn gặp một số trở ngại; hơn nữa vốn từ vựng và ngôn ngữ của một số em cũng chưa được mở rộng. Trong các học phần sau có thể điều chỉnh nội dung, cách thức dạy học, kiểm tra đánh giá để khuyến khích kết quả học tập tốt hơn.

Đ/c Nguyễn Thị Thuý Huệ : Đối với học phần diễn đạt Nói 1, sinh viên tham gia học tập với tinh thần cầu thị, chuẩn bị tốt cho kiểm tra đánh giá nên kết quả

học tập khả quan. Việc phân bổ điểm cũng thể hiện được sự phân hoá trình độ của sinh viên ở khá và giỏi.

Đ/c. Phạm Thị Hà: Kết quả điểm thi Học phần Nghe hiểu 1 cũng cho thấy về cơ bản sự phân hoá trình độ của sinh viên. Khoảng 40% sinh viên đạt điểm khá; tỉ lệ sinh viên đạt điểm giỏi 3.5 và xuất sắc tương đối ít (8.5%). Vẫn còn khoảng 50% sinh viên đạt điểm thấp (2-2.5đ). Có thể điều chỉnh nội dung, cách thức dạy - học, kiểm tra đánh giá để khuyến khích tinh thần, thái độ và kết quả học tập của các em.

Đ/c Nguyễn Thu Trang: Kết quả điểm thi học phần đọc hiểu cũng phản ánh khá khách quan, chính xác trình độ, năng lực học tập của sinh viên. Khoảng 40% sinh viên đạt điểm từ khá trở lên, phân bổ khá đồng đều giữa mức khá, giỏi và xuất sắc. Tuy nhiên vẫn còn một số lượng sinh viên (60%) đạt điểm thấp hơn (2-2.5đ). Học phần cũng sẽ có sự điều chỉnh từ việc dạy học và ra đề để sinh viên có kết quả học tập tốt hơn.

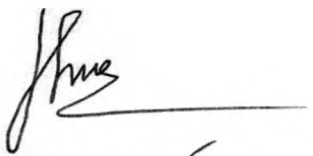
Đ/c Nguyễn Thị Việt Nga: Kết luận kết quả phân tích phổ điểm cho thấy ở các học phần khối kiến thức chuyên nghiệp, việc dạy học, kiểm tra và đánh giá khá khách quan, chính xác. Tuy nhiên, ở một số học phần cần điều chỉnh việc dạy học, ra đề và đánh giá để khuyến khích sự tham gia và kết quả học tập của sinh viên.

Các đ/c khác trong bộ môn nhất trí với ý kiến trên và không có ý kiến gì thêm.

Họp khoa kết thúc lúc 17h00' cùng ngày.

THƯ KÝ

CHỦ TỌA


Nguyễn Thị Thuý Huệ


TS. Nguyễn Thị Việt Nga

BIÊN BẢN HỌP BỘ MÔN

V/v/ Đánh giá kết quả dạy học và kiểm tra đánh giá dựa trên phân tích phổ điểm CTĐT NNA K38, học kỳ II, 2018-2019

Thời gian: Từ 13g00-14g30, 5/8/2019

Địa điểm: Văn phòng Khoa Ngoại ngữ

Thành phần:

+ TS. Nguyễn Thị Việt Nga – PTK. Khoa Ngoại ngữ

+ TS. Lương Bá Phương – Phụ trách NNA

Các giảng viên trong Bộ môn Ngôn ngữ Anh

NỘI DUNG

1. Đ/c Nguyễn Thị Việt Nga: giới thiệu mục đích của cuộc họp tổ Bộ môn về việc Đánh giá kết quả dạy học và kiểm tra đánh giá dựa trên phân tích phổ điểm CTĐT học kỳ I, 2021-2022.

2. Đ/c Lương Bá Phương: thông báo về kết quả phân tích phổ điểm và đưa ra nhận định như sau:

- Phân tích phổ điểm cho thấy kết quả điểm phân bố tập trung ở mức điểm 2 và 3 điểm. Đối với các học phần như Nói 2 và Đọc 2, khoảng 80% sinh viên đạt điểm 3 ở mỗi học phần, 20% còn lại tập trung ở mức điểm 2 và 3.5. Không có sinh viên đạt điểm xuất sắc (4đ).

- Các học phần Viết 2, Nghe 2 và PPNCKH, từ 40-50% sinh viên đạt điểm trung bình là 2đ. Tỷ lệ sinh viên đạt điểm 1-1.5 còn tập trung khá cao ở các học phần kiến thức đại cương (tổng 30% ở mỗi học phần). Cá biệt còn có 20% sinh viên đạt điểm 0 ở học phần chính trị đại cương. Ở học phần Nghe 2, gần 40% sinh viên đạt điểm 1-1,5đ.

- Tỷ lệ sinh viên đạt điểm giỏi và giỏi xuất sắc là rất thấp ở hầu hết các học phần (dưới 5%), trừ học phần Nói 2 (15%).

2. Các ý kiến trao đổi thảo luận: Các ý kiến trao đổi thảo luận tập trung vào một số nội dung sau:

Đ/c Nguyễn Thị Thanh Hương: Văn phong báo chí là học phần giáo dục chuyên nghiệp, thuộc kiến thức ngành. Đây là học phần lý luận chuyên sâu về văn phong báo chí nên sinh viên còn gặp nhiều khó khăn, bỡ ngỡ trong quá trình học. Điểm kiểm tra đánh giá phản ánh chân thực năng lực học tập của người học. Tuy nhiên, tỉ lệ sinh viên đạt điểm giỏi và xuất sắc vẫn còn khiêm tốn nên sẽ cân nhắc điều chỉnh việc dạy học, ra đề và kiểm tra đánh giá khuyến khích tỉ lệ sinh viên đạt điểm cao hơn.

Đ/c Lương Bá Phương: Đối với học phần ngữ pháp cũng là học phần mang tính lý luận cao, nhiều khái niệm, thuật ngữ khó đối với sinh viên. Ý thức học tập của sinh viên cũng chưa cao nên còn ít sinh viên đạt điểm giỏi và xuất sắc. Tuy nhiên cũng sẽ cân nhắc điều chỉnh việc dạy học và kiểm tra đánh giá để khuyến khích tinh thần, kết quả học tập của sinh viên

Đ/c. Nguyễn Thị Hồng Nhung: Các học phần đại cương như tin học, tiếng Trung học phần I tỉ lệ sinh viên đạt điểm trung bình dưới 7 chiếm gần 50% tổng điểm, cho thấy cần điều chỉnh nội dung dạy học, ra đề hoặc tiêu chí đánh giá để khuyến khích được tinh thần, thái độ và kết quả học tập của người học hơn.

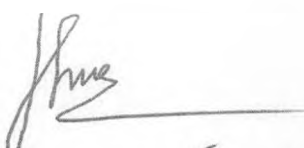
Đ/c Nguyễn Thị Thuý Huệ: Điểm thi của sinh viên phản ánh tính khách quan, công bằng trong việc đánh giá. Tuy nhiên cũng nên cân nhắc điều chỉnh để khuyến khích sinh viên hơn.

Đ/c Nguyễn Thị Việt Nga: Kết luận rằng kết quả thi đã phân hoá được trình độ của sinh viên, phản ánh tương đối khách quan kết quả học tập. Ở một số học phần tuy nhiên kết quả học tập còn tương đối thấp, tỉ lệ sinh viên đạt điểm khá giỏi chưa cao và gần như chưa có sinh viên đạt điểm xuất sắc, nên có sự điều chỉnh cách thức ra đề hoặc chấm thi để khuyến khích tỉ lệ khá giỏi cao hơn.

Các đ/c khác trong bộ môn nhất trí với ý kiến trên và không có ý kiến gì thêm.

Họp khoa kết thúc lúc 14h30 cùng ngày.

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Thủy Huệ

CHỦ TỌA



TS. Nguyễn Thị Việt Nga

KHOA NGOẠI NGỮ

BIÊN BẢN HỌP BỘ MÔN

Rà soát phương pháp dạy học và Kiểm tra đánh giá trong CTĐT

Thời gian: Từ 8g00-11g00, 20/6/2022

Địa điểm: Văn phòng Khoa Ngoại ngữ

Thành phần:

+ TS. Nguyễn Thị Việt Nga – Trưởng Khoa Ngoại ngữ

+ TS. Nguyễn Thị Hương – P.Trưởng Khoa Ngoại ngữ

10 giảng viên trong Bộ môn Ngôn ngữ Anh

Vắng: Đ/c Hoàng Thị Dung và Phạm Thị Hà do nghỉ chế độ thai sản

NỘI DUNG

1.Đ/c Nguyễn Thị Việt Nga: giới thiệu mục đích của cuộc họp tổ Bộ môn về việc rà soát phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá trong CTĐT

2. Đ/c Nguyễn Thị Hương: trình bày tóm tắt về hiện trạng sử dụng PPDH và KTĐG trong chương trình đào tạo và mời các thầy cô trong Khoa phát biểu ý kiến

3. Các ý kiến trao đổi thảo luận: Các ý kiến trao đổi thảo luận tập trung vào một số nội dung sau:

VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

Đ/c Lương Bá Phương: Điểm mạnh trong các PPDH trong các học phần là sử dụng đa dạng các PPDH, đặc biệt là các PPDH đòi hỏi sinh viên tích cực tham gia vào quá trình học như sinh viên thuyết trình, thảo luận được áp dụng trong hầu hết các học phần trong CTĐT.

Đ/c Đỗ Quang Khang: Trong quá trình chuyển đổi sang dạy trực tuyến các GV đã sử dụng kết hợp các công cụ dạy học trực tuyến hiện đại, đa dạng như Padlet, classtick, google docs, google classroom, teams break/chat, etc. giúp tăng sự tương tác, sự hứng thú và sự tham gia tích cực của sinh viên vào các hoạt động học tập. Tuy nhiên một số vấn đề về công nghệ như kết nối mạng của GV và SV

trong quá trình học còn chưa ổn định; SV gặp một số vấn đề về mic, hạn chế việc tham gia phát biểu, trao đổi.

Đ/c. Nguyễn Thị Thuỳ Linh

Phương pháp dạy học trong các học phần về cơ bản là phù hợp. Khi chuyển từ hình thức học tập trực tuyến sang trực tiếp sau Covid thì vấn đề hiện nay là vẫn duy trì ứng dụng CNTT trong dạy học, phát triển các PPDH theo mô hình Flipped classroom, kết hợp giữa giảng dạy trực tuyến và trực tiếp.

Đ/c Nguyễn Hữu Hoàng: Ngoài các hoạt động học tập trong lớp học thì một số học phần có tính ứng dụng cao như các kỹ năng thực hành tiếng có thêm các PPDH theo dự án. Ví dụ ở học phần kỹ năng Nói, sinh viên được yêu cầu đi thực tế và ghi hình lại các cuộc nói chuyện với người nước ngoài.

Đ/c Nguyễn Thị Việt Nga: Phương pháp dạy học về cơ bản đã đáp ứng CĐR các học phần và CĐR CTĐT; Chương trình sử dụng nhiều PPDH tích cực như sinh viên thuyết trình, làm việc nhóm, đóng vai, thảo luận, thực hành. Các học phần như thực hành dịch cần tăng cường giảng viên mời là những dịch giả chuyên nghiệp, có kinh nghiệm thực tiễn để sinh viên có thêm các kiến thức và kỹ năng thực tiễn nghề nghiệp.

Đ/c Nguyễn Thị Hương: Cần tăng cường sử dụng phương pháp dạy học giải quyết vấn đề để áp dụng kiến thức lý luận vào đưa ra các giải pháp cho các vấn đề thực tiễn; tăng cường thêm các phương pháp dạy học theo dự án để tăng tính thực tiễn của các học phần cũng như sự chủ động của người học. PPDH theo dự án đặc biệt hữu ích tại các học phần như Thực hành tiếng, văn hoá và Thực hành dịch.

PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Đ/c Nguyễn Thị Hồng Nhung: PPKTĐG ngoài các phương pháp truyền thống như kiểm tra, tiểu luận thì cũng có thêm các phương pháp đổi mới như ứng dụng portfolios điện tử qua google docs (kỹ năng viết).

Đ/c Hoàng Thị Minh Ánh: Các bài kiểm tra trong học phần đã tập trung kiểm tra được kỹ năng phân tích, đánh giá và sáng tạo của người học như trong các học phần văn học và kỹ năng viết. Việc sử dụng portfolios trong các học phần viết cũng được tích cực áp dụng. Tăng cường sử dụng rubrics trong đánh giá kết quả học tập.

Đ/c Phạm Thu Giang: Để phát triển, khuyến khích năng lực tự học, tính tự chủ của người học thì những học phần như kỹ năng nghe đã yêu cầu học sinh làm listening journal – nghe các audio thực tiễn theo các chủ đề khác nhau bên cạnh các bài kiểm tra thông thường. Trong thời gian học trực tuyến, các hình thức kiểm tra là Bài tập lớn như trong học phần Nghe, Đọc, văn hoá, văn học, v.v là hợp lý.

Đ/c Nguyễn Thị Thuỳ Linh: Học phần kỹ năng đọc cũng tích cực áp dụng các phương pháp kiểm tra đánh giá phát triển năng lực tự chủ của người học như Scrapbooks, Reading journal và reading assignment – sinh viên tìm đọc các bài đọc mang tính thực tiễn và tập hợp lại; đưa ra ý kiến nhận xét về tác phẩm, v.v.

Đ/c Nguyễn Thị Việt Nga:

Các PP Kiểm tra đánh giá trong chương trình đào tạo đã khá phù hợp để đảm bảo đạt chuẩn đầu ra chương trình và trong các học phần. Khoa đã chuyển đổi hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp với học tập trực tuyến như áp dụng các bài tập lớn, tiểu luận và e-portfolios. Trong giai đoạn tới khi chuyển sang học trực tiếp thì cần tiếp tục áp dụng và tăng cường các hình thức KTĐG phi truyền thống như bài tập, portfolios. Ngoài ra cần có các tiêu chí cụ thể đánh giá các kỹ năng mềm như làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, thuyết trình.

Đ/c Nguyễn Thị Hương:

Một số các học phần thuộc khối kiến thức thực hành dịch có thể cân nhắc điều chỉnh hình thức, nội dung kiểm tra đánh giá để đánh giá tốt hơn kiến thức và kỹ năng thực tiễn như sử dụng dự án, cho sinh viên thiết kế các Dự án – yêu cầu sinh viên thiết kế tập san, tạp chí hay chuyên mục trên báo.

Họp khoa kết thúc lúc 11h30' cùng ngày.

BIÊN BẢN HỌP BỘ MÔN

V/v/ Đánh giá kết quả dạy học và kiểm tra đánh giá dựa trên phân tích phổ điểm CTĐT NNA K38, học kỳ I, 2019-2020

Thời gian: Từ 14g00-17g00, 9/2/2020

Địa điểm: Văn phòng Khoa Ngoại ngữ

Thành phần:

+ TS. Nguyễn Thị Việt Nga – Trưởng Khoa Ngoại ngữ

+ TS. Lương Bá Phương – Phụ trách NNA

Toàn bộ giảng viên trong Bộ môn Ngôn ngữ Anh

NỘI DUNG

1. Đ/c Nguyễn Thị Việt Nga: giới thiệu mục đích của cuộc họp tổ Bộ môn về việc Đánh giá kết quả dạy học và kiểm tra đánh giá dựa trên phân tích phổ điểm CTĐT học kỳ I, 2019-2020. Đ/c Nga thông báo về kết quả phân tích phổ điểm và đưa ra nhận định như sau:

- Kết quả phân tích phổ điểm cho thấy sự phân bố điểm giữa các học phần là không đồng đều. Các học phần gồm Ngữ âm – âm vị học (58%), Tiếng Anh nâng cao (47%), phổ điểm tập trung ở mức 3. Khoảng 20% đạt mức giỏi và xuất sắc đối với Ngữ âm. Học phần TA nâng cao 50% sinh viên đạt mức dưới 3.

- Các học phần kiến thức đại cương kết quả học tập của sinh viên rất thấp. Phổ điểm của học phần như Kinh tế Chính trị Mác – Lê Nin, Dẫn luận ngôn ngữ, Triết học Mác Lê Nin tập trung ở mức điểm 2 (khoảng 30% mỗi học phần). Phần còn lại phân bố ở mức 2,5; 3; và 3,5. Khoảng 10-15% mỗi học phần đều có sinh viên đạt điểm thấp (1-1.5đ). Cá biệt, học phần LSD CSV còn gần 50% đạt 0 điểm.

2. Các ý kiến trao đổi thảo luận: Các ý kiến trao đổi thảo luận tập trung vào một số nội dung sau:

Đ/c. Nguyễn Thị Thanh Hương: Học phần Dẫn luận ngôn ngữ là học phần đầu tiên trong khối kiến thức ngành, nhiều khái niệm và thuật ngữ mới nên sinh viên còn bỡ ngỡ; ý thức học chưa cao nên điểm còn thấp. Nội dung kiểm tra đánh giá, việc chấm điểm mang tính khách quan, chính xác, công bằng. Tuy nhiên sẽ xem xét điều chỉnh cách thức dạy học và kiểm tra đánh giá để kết quả học tập tốt hơn.

Đ/c Lương Bá Phương: Học phần Ngữ âm – Âm vị học có kết quả học tập phân bố trên các mức điểm hợp lý; đa số tập trung mức 3-3,5. Sinh viên có tinh thần học tập, thể hiện thái độ cầu thị, chăm chỉ. Kết quả kiểm tra đánh giá phân hoá được sinh viên, thể hiện tính khách quan, chính xác.

Đ/c Hoàng Thị Minh Ánh : Các học phần đại cương hiện nay kết quả học tập khá thấp; đặc biệt là học phần Lịch sử Đảng CSVN. Cần làm rõ các nguyên nhân khiến các em sinh viên đạt điểm thấp; hoặc có sự điều chỉnh trong dạy-học, ra đề và chấm thi để cải thiện kết quả học tập cho sinh viên.

Đ/c Nguyễn Thuỳ Linh: Các học phần đại cương đòi hỏi các em sinh viên phải nhớ khối lượng kiến thức lớn nên điểm thi thường không cao; hoặc các em chưa thấy được sự cần thiết, chưa tập trung cho những học phần này.

Đ/c Nguyễn Thị Việt Nga: Kết luận kết quả phân tích phổ điểm cho thấy điểm thi cũng đã phân hoá được sinh viên, thể hiện tính khách quan, công bằng. Ở các học phần khối kiến thức chuyên nghiệp, việc dạy học, kiểm tra và đánh giá khá tốt, thể hiện được năng lực người học, khuyến khích được tinh thần, kết quả học tập. Đối với các học phần đại cương kết quả học tập thường thấp hơn; sinh viên cần có ý thức tập trung học tập hơn cần có sự điều chỉnh trong việc dạy học, kiểm tra đánh giá để cải thiện kết quả học tập của sinh viên.

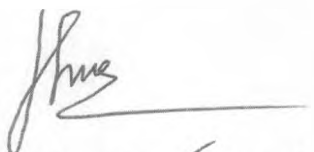
Các đ/c khác trong bộ môn nhất trí với ý kiến trên và không có ý kiến gì thêm.

Các GV khác trong bộ môn nhất trí với các ý kiến đưa ra.


Họp khoa kết thúc lúc 17h00' cùng ngày.

THƯ KÝ

CHỦ TỌA



Nguyễn Thị Thủy Huệ



TS. Nguyễn Thị Việt Nga

KHOA NGOẠI NGỮ

BIÊN BẢN HỌP BỘ MÔN

Rà soát phương pháp dạy học và Kiểm tra đánh giá trong CTĐT

Thời gian: Từ 8g00-11g00, 20/6/2022

Địa điểm: Văn phòng Khoa Ngoại ngữ

Thành phần:

+ TS. Nguyễn Thị Việt Nga – Trưởng Khoa Ngoại ngữ

+ TS. Nguyễn Thị Hương – P.Trưởng Khoa Ngoại ngữ

10 giảng viên trong Bộ môn Ngôn ngữ Anh

Vắng: Đ/c Hoàng Thị Dung và Phạm Thị Hà do nghỉ chế độ thai sản

NỘI DUNG

1.Đ/c Nguyễn Thị Việt Nga: giới thiệu mục đích của cuộc họp tổ Bộ môn về việc rà soát phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá trong CTĐT

2. Đ/c Nguyễn Thị Hương: trình bày tóm tắt về hiện trạng sử dụng PPDH và KTĐG trong chương trình đào tạo và mời các thầy cô trong Khoa phát biểu ý kiến

3. Các ý kiến trao đổi thảo luận: Các ý kiến trao đổi thảo luận tập trung vào một số nội dung sau:

VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

Đ/c Lương Bá Phương: Điểm mạnh trong các PPDH trong các học phần là sử dụng đa dạng các PPDH, đặc biệt là các PPDH đòi hỏi sinh viên tích cực tham gia vào quá trình học như sinh viên thuyết trình, thảo luận được áp dụng trong hầu hết các học phần trong CTĐT.

Đ/c Đỗ Quang Khang: Trong quá trình chuyển đổi sang dạy trực tuyến các GV đã sử dụng kết hợp các công cụ dạy học trực tuyến hiện đại, đa dạng như Padlet, classtick, google docs, google classroom, teams break/chat, etc. giúp tăng sự tương tác, sự hứng thú và sự tham gia tích cực của sinh viên vào các hoạt động học tập. Tuy nhiên một số vấn đề về công nghệ như kết nối mạng của GV và SV

trong quá trình học còn chưa ổn định; SV gặp một số vấn đề về mic, hạn chế việc tham gia phát biểu, trao đổi.

Đ/c. Nguyễn Thị Thuỳ Linh

Phương pháp dạy học trong các học phần về cơ bản là phù hợp. Khi chuyển từ hình thức học tập trực tuyến sang trực tiếp sau Covid thì vấn đề hiện nay là vẫn duy trì ứng dụng CNTT trong dạy học, phát triển các PPDH theo mô hình Flipped classroom, kết hợp giữa giảng dạy trực tuyến và trực tiếp.

Đ/c Nguyễn Hữu Hoàng: Ngoài các hoạt động học tập trong lớp học thì một số học phần có tính ứng dụng cao như các kỹ năng thực hành tiếng có thêm các PPDH theo dự án. Ví dụ ở học phần kỹ năng Nói, sinh viên được yêu cầu đi thực tế và ghi hình lại các cuộc nói chuyện với người nước ngoài.

Đ/c Nguyễn Thị Việt Nga: Phương pháp dạy học về cơ bản đã đáp ứng CDR các học phần và CDR CTĐT; Chương trình sử dụng nhiều PPDH tích cực như sinh viên thuyết trình, làm việc nhóm, đóng vai, thảo luận, thực hành. Các học phần như thực hành dịch cần tăng cường giảng viên mời là những dịch giả chuyên nghiệp, có kinh nghiệm thực tiễn để sinh viên có thêm các kiến thức và kỹ năng thực tiễn nghề nghiệp.

Đ/c Nguyễn Thị Hương: Cần tăng cường sử dụng phương pháp dạy học giải quyết vấn đề để áp dụng kiến thức lý luận vào đưa ra các giải pháp cho các vấn đề thực tiễn; tăng cường thêm các phương pháp dạy học theo dự án để tăng tính thực tiễn của các học phần cũng như sự chủ động của người học. PPDH theo dự án đặc biệt hữu ích tại các học phần như Thực hành tiếng, văn hoá và Thực hành dịch.

PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Đ/c Nguyễn Thị Hồng Nhung: PPKTĐG ngoài các phương pháp truyền thống như kiểm tra, tiểu luận thì cũng có thêm các phương pháp đổi mới như ứng dụng portfolios điện tử qua google docs (kỹ năng viết).

Đ/c Hoàng Thị Minh Ánh: Các bài kiểm tra trong học phần đã tập trung kiểm tra được kỹ năng phân tích, đánh giá và sáng tạo của người học như trong các học phần văn học và kỹ năng viết. Việc sử dụng portfolios trong các học phần viết cũng được tích cực áp dụng. Tăng cường sử dụng rubrics trong đánh giá kết quả học tập.

Đ/c Phạm Thu Giang: Để phát triển, khuyến khích năng lực tự học, tính tự chủ của người học thì những học phần như kỹ năng nghe đã yêu cầu học sinh làm listening journal – nghe các audio thực tiễn theo các chủ đề khác nhau bên cạnh các bài kiểm tra thông thường. Trong thời gian học trực tuyến, các hình thức kiểm tra là Bài tập lớn như trong học phần Nghe, Đọc, văn hoá, văn học, v.v là hợp lý.

Đ/c Nguyễn Thị Thuỳ Linh: Học phần kỹ năng đọc cũng tích cực áp dụng các phương pháp kiểm tra đánh giá phát triển năng lực tự chủ của người học như Scrapbooks, Reading journal và reading assignment – sinh viên tìm đọc các bài đọc mang tính thực tiễn và tập hợp lại; đưa ra ý kiến nhận xét về tác phẩm, v.v.

Đ/c Nguyễn Thị Việt Nga:

Các PP Kiểm tra đánh giá trong chương trình đào tạo đã khá phù hợp để đảm bảo đạt chuẩn đầu ra chương trình và trong các học phần. Khoa đã chuyển đổi hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp với học tập trực tuyến như áp dụng các bài tập lớn, tiểu luận và e-portfolios. Trong giai đoạn tới khi chuyển sang học trực tiếp thì cần tiếp tục áp dụng và tăng cường các hình thức KTĐG phi truyền thống như bài tập, portfolios. Ngoài ra cần có các tiêu chí cụ thể đánh giá các kỹ năng mềm như làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, thuyết trình.

Đ/c Nguyễn Thị Hương:

Một số các học phần thuộc khối kiến thức thực hành dịch có thể cân nhắc điều chỉnh hình thức, nội dung kiểm tra đánh giá để đánh giá tốt hơn kiến thức và kỹ năng thực tiễn như sử dụng dự án, cho sinh viên thiết kế các Dự án – yêu cầu sinh viên thiết kế tập san, tạp chí hay chuyên mục trên báo.

Họp khoa kết thúc lúc 11h30' cùng ngày.

BIÊN BẢN HỌP BỘ MÔN

V/v/ Đánh giá kết quả dạy học và kiểm tra đánh giá dựa trên phân tích phổ điểm CTĐT NNA K38, học kỳ II, 2019-2020

Thời gian: Từ 8g00-9g30, 10/8/2020

Địa điểm: Văn phòng Khoa Ngoại ngữ

Thành phần:

+ TS. Nguyễn Thị Việt Nga – Trưởng Khoa Ngoại ngữ

+ TS. Lương Bá Phương – Phụ trách NNA

Các giảng viên trong Bộ môn Ngôn ngữ Anh

NỘI DUNG

1. Đ/c Nguyễn Thị Việt Nga: giới thiệu mục đích của cuộc họp tổ Bộ môn về việc Đánh giá kết quả dạy học và kiểm tra đánh giá dựa trên phân tích phổ điểm CTĐT học kỳ I, 2021-2022.

2. Đ/c Lương Bá Phương: thông báo về kết quả phân tích phổ điểm và đưa ra nhận định như sau:

- Phổ điểm kết quả các học phần cho thấy việc việc ra đề và chấm điểm nhìn chung khách quan và chính xác. Ở hầu hết các học phần như CNXHKH, Ngữ pháp, Phong cách học và văn phong báo chí, tin học, phổ điểm phần lớn tập trung vào điểm trung bình 3(đ). Cụ thể, 90% và 75% sinh viên đạt điểm 3 ở học phần Ngữ pháp và Văn phong báo chí; 42% và 31% ở các học phần CNXHKH và tin học. Tuy nhiên, tỉ lệ sinh viên đạt điểm khá giỏi (3.5đ) tương đối thấp ở hầu hết các học phần, xung quanh tỉ lệ 11%. Tỉ lệ sinh viên đạt điểm xuất sắc (4đ) rất thấp, dưới 5% ở các học phần trừ tin học ứng dụng là 22%. Riêng học phần Ngữ pháp không có sinh viên nào đạt điểm 4d.

- Riêng đối với học phần tiếng Trung quốc 1, đa số sinh viên đạt điểm thấp (2-2.5đ), chiếm 50%. 50% còn lại phân bố ở các mức điểm khá, giỏi và xuất sắc. Cá biệt có sinh viên điểm kém (1-1.5đ)

2. Các ý kiến trao đổi thảo luận: Các ý kiến trao đổi thảo luận tập trung vào một số nội dung sau:

Đ/c Nguyễn Thị Thanh Hương: Văn phong báo chí là học phần giáo dục chuyên nghiệp, thuộc kiến thức ngành. Đây là học phần lý luận chuyên sâu về văn phong báo chí nên sinh viên còn gặp nhiều khó khăn, bỡ ngỡ trong quá trình học. Điểm kiểm tra đánh giá phản ánh chân thực năng lực học tập của người học. Tuy nhiên, tỉ lệ sinh viên đạt điểm giỏi và xuất sắc vẫn còn khiêm tốn nên sẽ cân nhắc điều chỉnh việc dạy học, ra đề và kiểm tra đánh giá khuyến khích tỉ lệ sinh viên đạt điểm cao hơn.

Đ/c Lương Bá Phương: Đối với học phần ngữ pháp cũng là học phần mang tính lý luận cao, nhiều khái niệm, thuật ngữ khó đối với sinh viên. Ý thức học tập của sinh viên cũng chưa cao nên còn ít sinh viên đạt điểm giỏi và xuất sắc. Tuy nhiên cũng sẽ cân nhắc điều chỉnh việc dạy học và kiểm tra đánh giá để khuyến khích tinh thần, kết quả học tập của sinh viên

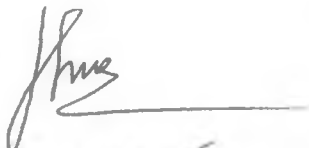
Đ/c. Phạm Thu Giang: Các học phần đại cương như tin học, tiếng Trung học phần I tỉ lệ sinh viên đạt điểm trung bình dưới 7 chiếm gần 50% tổng điểm, cho thấy cần điều chỉnh nội dung dạy học, ra đề hoặc tiêu chí đánh giá để khuyến khích được tinh thần, thái độ và kết quả học tập của người học hơn.

Đ/c Nguyễn Thị Thuý Huệ: Điểm thi của sinh viên phản ánh tính khách quan, công bằng trong việc đánh giá. Tuy nhiên cũng nên cân nhắc điều chỉnh để khuyến khích sinh viên hơn.

Đ/c Nguyễn Thị Việt Nga: Kết luận rằng việc ra đề và chấm thi tương đối khách quan chính xác. Các học phần đại cương hiện nay kết quả thi mặc dù tập trung nhiều vào trung bình, nhưng tỉ lệ khá giỏi còn tương đối thấp, nên có sự điều chỉnh cách thức ra đề hoặc chấm thi để khuyến khích tỉ lệ khá giỏi cao hơn. Các đ/c khác trong bộ môn nhất trí với ý kiến trên và không có ý kiến gì thêm.

Họp khoa kết thúc lúc 9h30 cùng ngày.

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Thuý Huệ

CHỦ TỌA



TS. Nguyễn Thị Việt Nga

KHOA NGOẠI NGỮ

BIÊN BẢN HỌP BỘ MÔN

Rà soát phương pháp dạy học và Kiểm tra đánh giá trong CTĐT

Thời gian: Từ 8g00-11g00, 20/6/2022

Địa điểm: Văn phòng Khoa Ngoại ngữ

Thành phần:

+ TS. Nguyễn Thị Việt Nga – Trưởng Khoa Ngoại ngữ

+ TS. Nguyễn Thị Hương – P.Trưởng Khoa Ngoại ngữ

10 giảng viên trong Bộ môn Ngôn ngữ Anh

Vắng: Đ/c Hoàng Thị Dung và Phạm Thị Hà do nghỉ chế độ thai sản

NỘI DUNG

1.Đ/c Nguyễn Thị Việt Nga: giới thiệu mục đích của cuộc họp tổ Bộ môn về việc rà soát phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá trong CTĐT

2. Đ/c Nguyễn Thị Hương: trình bày tóm tắt về hiện trạng sử dụng PPDH và KTĐG trong chương trình đào tạo và mời các thầy cô trong Khoa phát biểu ý kiến

3. Các ý kiến trao đổi thảo luận: Các ý kiến trao đổi thảo luận tập trung vào một số nội dung sau:

VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

Đ/c Lương Bá Phương: Điểm mạnh trong các PPDH trong các học phần là sử dụng đa dạng các PPDH, đặc biệt là các PPDH đòi hỏi sinh viên tích cực tham gia vào quá trình học như sinh viên thuyết trình, thảo luận được áp dụng trong hầu hết các học phần trong CTĐT.

Đ/c Đỗ Quang Khang: Trong quá trình chuyển đổi sang dạy trực tuyến các GV đã sử dụng kết hợp các công cụ dạy học trực tuyến hiện đại, đa dạng như Padlet, classtick, google docs, google classroom, teams break/chat, etc. giúp tăng sự

tương tác, sự hứng thú và sự tham gia tích cực của sinh viên vào các hoạt động học tập. Tuy nhiên một số vấn đề về công nghệ như kết nối mạng của GV và SV trong quá trình học còn chưa ổn định; SV gặp một số vấn đề về mic, hạn chế việc tham gia phát biểu, trao đổi.

Đ/c. Nguyễn Thị Thuỳ Linh

Phương pháp dạy học trong các học phần về cơ bản là phù hợp. Khi chuyển từ hình thức học tập trực tuyến sang trực tiếp sau Covid thì vấn đề hiện nay là vẫn duy trì ứng dụng CNTT trong dạy học, phát triển các PPDH theo mô hình Flipped classroom, kết hợp giữa giảng dạy trực tuyến và trực tiếp.

Đ/c Nguyễn Hữu Hoàng: Ngoài các hoạt động học tập trong lớp học thì một số học phần có tính ứng dụng cao như các kỹ năng thực hành tiếng có thêm các PPDH theo dự án. Ví dụ ở học phần kỹ năng Nói, sinh viên được yêu cầu đi thực tế và ghi hình lại các cuộc nói chuyện với người nước ngoài.

Đ/c Nguyễn Thị Việt Nga: Phương pháp dạy học về cơ bản đã đáp ứng CDR các học phần và CDR CTĐT; Chương trình sử dụng nhiều PPDH tích cực như sinh viên thuyết trình, làm việc nhóm, đóng vai, thảo luận, thực hành. Các học phần như thực hành dịch cần tăng cường giảng viên mời là những dịch giả chuyên nghiệp, có kinh nghiệm thực tiễn để sinh viên có thêm các kiến thức và kỹ năng thực tiễn nghề nghiệp.

Đ/c Nguyễn Thị Hương: Cần tăng cường sử dụng phương pháp dạy học giải quyết vấn đề để áp dụng kiến thức lý luận vào đưa ra các giải pháp cho các vấn đề thực tiễn; tăng cường thêm các phương pháp dạy học theo dự án để tăng tính thực tiễn của các học phần cũng như sự chủ động của người học. PPDH theo dự án đặc biệt hữu ích tại các học phần như Thực hành tiếng, văn hoá và Thực hành dịch.

PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Đ/c Nguyễn Thị Hồng Nhung: PPKTĐG ngoài các phương pháp truyền thống như kiểm tra, tiểu luận thì cũng có thêm các phương pháp đổi mới như ứng dụng portfolios điện tử qua google docs (kỹ năng viết).

Đ/c Hoàng Thị Minh Ánh: Các bài kiểm tra trong học phần đã tập trung kiểm tra được kỹ năng phân tích, đánh giá và sáng tạo của người học như trong các học phần văn học và kỹ năng viết. Việc sử dụng portfolios trong các học phần viết cũng được tích cực áp dụng. Tăng cường sử dụng rubrics trong đánh giá kết quả học tập.

Đ/c Phạm Thu Giang: Để phát triển, khuyến khích năng lực tự học, tính tự chủ của người học thì những học phần như kỹ năng nghe đã yêu cầu học sinh làm listening journal – nghe các audio thực tiễn theo các chủ đề khác nhau bên cạnh các bài kiểm tra thông thường. Trong thời gian học trực tuyến, các hình thức kiểm tra là Bài tập lớn như trong học phần Nghe, Đọc, văn hoá, văn học, v.v là hợp lý.

Đ/c Nguyễn Thị Thuỳ Linh: Học phần kỹ năng đọc cũng tích cực áp dụng các phương pháp kiểm tra đánh giá phát triển năng lực tự chủ của người học như Scrapbooks, Reading journal và reading assignment – sinh viên tìm đọc các bài đọc mang tính thực tiễn và tập hợp lại; đưa ra ý kiến nhận xét về tác phẩm, v.v.

Đ/c Nguyễn Thị Việt Nga:

Các PP Kiểm tra đánh giá trong chương trình đào tạo đã khá phù hợp để đảm bảo đạt chuẩn đầu ra chương trình và trong các học phần. Khoa đã chuyển đổi hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp với học tập trực tuyến như áp dụng các bài tập lớn, tiểu luận và e-portfolios. Trong giai đoạn tới khi chuyển sang học trực tiếp thì cần tiếp tục áp dụng và tăng cường các hình thức KTĐG phi truyền thống như bài tập, portfolios. Ngoài ra cần có các tiêu chí cụ thể đánh giá các kỹ năng mềm như làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, thuyết trình.

Đ/c Nguyễn Thị Hương:

Một số các học phần thuộc khối kiến thức thực hành dịch có thể cân nhắc điều chỉnh hình thức, nội dung kiểm tra đánh giá để đánh giá tốt hơn kiến thức và kỹ năng thực tiễn như sử dụng dự án, cho sinh viên thiết kế các Dự án – yêu cầu sinh viên thiết kế tập san, tạp chí hay chuyên mục trên báo.

Họp khoa kết thúc lúc 11h30' cùng ngày.

THƯ KÝ

CHỦ TỌA

KHOA NGOẠI NGỮ

BIÊN BẢN HỌP BỘ MÔN

V/v/ Đánh giá kết quả dạy học và kiểm tra đánh giá dựa trên phân tích phổ điểm CTĐT NNA K38, học kỳ I, 2021-2022

Thời gian: Từ 14g00-17g00, 10/2/2022

Địa điểm: Văn phòng Khoa Ngoại ngữ

Thành phần:

+ TS. Nguyễn Thị Việt Nga – Trưởng Khoa Ngoại ngữ

+ TS. Nguyễn Thị Hương – P.Trưởng Khoa Ngoại ngữ

Các giảng viên trong Bộ môn Ngôn ngữ Anh

NỘI DUNG

1. Đ/c Nguyễn Thị Hương: giới thiệu mục đích của cuộc họp tổ Bộ môn về việc Đánh giá kết quả dạy học và kiểm tra đánh giá dựa trên phân tích phổ điểm CTĐT học kỳ I, 2021-2022. Đ/c Hương thông báo về kết quả phân tích phổ điểm và đưa ra nhận định như sau:

- Kết quả phân tích phổ điểm cho thấy nhìn chung ở các học phần việc ra đề và chấm điểm tương đối khách quan và chính xác. Ở các học phần Ngôn ngữ học đại cương, Văn học Anh-Mỹ và Pháp luật đại cương, phổ điểm tập trung vào điểm trung bình 3(đ). Ở học phần Văn học Anh -Mỹ và Thực hành biên dịch 3, tỉ lệ sinh viên đạt kết quả giỏi (3,5đ) là 21% và 56%, tỉ lệ này là hợp lý. Tuy nhiên ở các học phần đại cương, tỉ lệ sinh viên đạt kết quả giỏi (3,5đ) khá thấp (13% và 5,4%). Ở các học phần này không có sinh viên đạt kết quả giỏi xuất sắc (4đ).

- Kết quả điểm học phần Thực hành Biên dịch 4 cao hơn so với mặt bằng chung, trong đó tỉ lệ sinh viên đạt điểm trung bình (2đ) và khá (3đ) là rất nhỏ (chỉ 2.7%), tỉ lệ sinh viên đạt điểm giỏi xuất sắc (4đ) rất cao, chiếm 48%. Học phần Thực hành Biên dịch 4 cần rút kinh nghiệm trong việc ra đề bài và chấm điểm để phản ánh chính xác, khách quan hơn năng lực của người học.

2. Các ý kiến trao đổi thảo luận: Các ý kiến trao đổi thảo luận tập trung vào một số nội dung sau:

Đ/c Lương Bá Phương: Học phần Thực hành dịch 4 sinh viên đã tích lũy kiến thức, kỹ năng dịch thuật qua 3 học phần trước nên trình độ cao hơn và đã quen với cách thức làm tiểu luận. Tuy nhiên, tỉ lệ SV đạt 4đ là 48% là hơi cao, các giáo viên chấm có thể cân nhắc xem xét.

Đ/c Hoàng Thị Minh Ánh: Đối với học phần văn học Anh-Mỹ, đây là môn học chuyên môn cao, tương đối khó nên sinh viên điểm thấp hơn một số học phần chuyên ngành khác. Tuy nhiên, việc giảng dạy và ra đề cũng nên được điều chỉnh để khuyến khích sinh viên đạt điểm giỏi và giỏi xuất sắc nhiều hơn.

Đ/c. Trần Thị Vân Thuỳ: Đồng ý với các ý kiến trên, kết quả thi học phần thực hành dịch 3 cho thấy tính chính xác, khách quan của hoạt động kiểm tra đánh giá, nên được duy trì và các học phần khác có thể điều chỉnh cho phù hợp hơn.

Đ/c Đỗ Quang Khang: Kết quả học tập cao sẽ khuyến khích Đối với các học phần chuyên ngành đánh giá chiều sâu kiến thức và sự thành thạo của các kỹ năng của người học thì

Đ/c Nguyễn Thị Việt Nga: Các học phần đại cương hiện nay kết quả thi mặc dù tập trung nhiều vào trung bình, nhưng tỉ lệ khá giỏi còn tương đối thấp, nên có sự điều chỉnh cách thức ra đề hoặc chấm thi để khuyến khích tỉ lệ khá giỏi cao hơn.

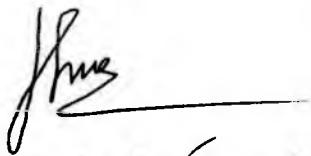
Các đ/c khác trong bộ môn nhất trí với ý kiến trên và không có ý kiến gì thêm.

Đ/c Nguyễn Thị Hương: Kết luận cuộc họp, đánh giá cao kết quả đạt được, cho rằng việc ra đề và chấm thi đã thực hiện tương đối khách quan và chính xác thông qua phân tích kết quả phổ điểm. Tuy nhiên một số học phần như Thực hành dịch 4, các học phần đại cương có thể xem xét điều chỉnh việc dạy học, ra đề, chấm thi để kết quả học tập phản ánh được năng lực của người học tốt hơn, khuyến khích được sự cố gắng, tham gia của người học.

Các GV khác trong bộ môn nhất trí với các ý kiến đưa ra.

Họp khoa kết thúc lúc 17h00' cùng ngày.

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Thuý Huệ

CHỦ TỌA



TS. Nguyễn Thị Việt Nga